TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HS-ST
Ngày: 15-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và bà Hoàng Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2023, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 06 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 193/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Xuân S.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20/11/1970, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 10/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Bùi Xuân T, họ và tên mẹ: Phạm Thị L. Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Vợ: Hồ Thị T1 (không đăng ký kết hôn). Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/04/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến: Anh Tăng Trọng C, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/4/2023, Bùi Xuân S đi bộ một mình từ nhà xuống khu vực cầu B thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để mua ma túy mục đích sử dụng. Tại đây, S gặp một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể được S gọi là S1; S hỏi S1: "Có ma túy H không bán cho S hai trăm nghìn đồng?". Sóc trả lời: "Có" rồi S đưa cho S1 số tiền 200.000 đồng, S1 cầm tiền rồi nói với S chờ ở đó. Khoảng 15 phút sau, S1 quay lại và đưa cho S 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine. S cầm gói ma túy vừa mua được đưa về nhà và chia ra thành 02 phần, gói vào 02 gói giấy màu vàng. Sau đó, S cất 01 gói ở đầu giường trong phòng ngủ của S, gói ma túy còn lại S gói lại vào trong gói giấy màu trắng và để trong túi quần bên phải S đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 45 phút, khi S đi bộ đến đoạn đường liên xóm thuộc xóm F, xã D, huyện D thì bị lực lượng Công an xã D phối hợp cùng Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải S đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong là gói giấy màu vàng, bên trong cùng chứa ma túy Heroine. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong vật chứng theo đúng quy định và đưa Bùi Xuân S về trụ sở Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan điều tra, S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Vào hồi 23 giờ 15 phút ngày 03/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện D, tỉnh Nghệ An thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Xuân S tại xóm F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét thu giữ tại vị trí dưới ga đầu giường ngủ của Bùi Xuân S 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa ma túy Heroine.

Vào lúc 0 giờ 50 phút ngày 04/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện D thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại theo đúng quy định đối với 01 gói ma túy thu giữ được của Bùi Xuân S khi bắt quả tang (ký hiệu M1) và 01 gói ma túy thu giữ được khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Xuân S (ký hiệu M2). Tại Bản kết luận giám định số 415/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 10/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Bùi Xuân S gửi đến giám định đều là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Số chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Xuân S có tổng khối lượng là 0,25 gam

Tại bản cáo trạng số: 93/CT-VKS-DC ngày 26/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố Bùi Xuân S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt Bùi Xuân S từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,25 gam ma túy Heroine thu của Bùi Xuân S, trong đó đã lấy 0,15 gam ma túy Heroine làm mẫu giám định hết. Số vật chứng còn lại là 0,1 gam ma túy Heroine, 01 mảnh giấy gói màu trắng, 02 mảnh giấy gói màu vàng và 02 phong bì thư niêm phong ban đầu được niêm phong lại theo đúng quy định, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì; lời nói sau cùng của bị cáo sau khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 03/4/2023, tại khu vực đường liên xóm thuộc địa phận xóm F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, lực lượng Công an xã D phối hợp cùng Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của Bùi Xuân S đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong là gói giấy màu vàng, bên trong cùng chứa ma túy Heroine, có khối lượng 0,15 gam. Vào hồi 23 giờ 15 phút cùng ngày 03/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện D, tỉnh Nghệ An thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Xuân S, quá trình khám xét thu giữ tại vị trí dưới ga đầu giường ngủ của Bùi Xuân S 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa ma túy Heroine, có khối lượng 0,1 gam. Như vậy, Bùi Xuân S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,25 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; mặc dù biết ma túy là chất gây nghiện, có tác hại xấu đến sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức, lối sống, tuần phong mỹ tục và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện và thái độ coi thường pháp luật, bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời ngăn ngừa tội phạm mới và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo

các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; biên bản xác minh điều kiện kinh tế đối với bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 0,1 gam ma túy heroin là vật chứng còn lại thu giữ của Bùi Xuân S sau khi bóc mở niêm phong lấy mẫu giám định, 01 (Một) mảnh giấy màu trắng, 02 (Hai) mảnh giấy màu vàng và 01 (Hai) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về nội dung liên quan khác: Đối với người đàn ông được S gọi là Sóc bán ma túy cho S vào ngày 03/4/2023 (Theo lời khai của S), do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện D không có căn cứ để xác minh làm rõ, khi nào xác minh rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/04/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 0,1 gam (Không phẩy một gam) ma túy heroine là vật chứng còn lại thu giữ của Bùi Xuân S sau khi bóc

mở niêm phong lấy mẫu giám định; 01 (Một) mảnh giấy màu trắng, 02 (Hai) mảnh giấy màu vàng và 02 (Hai) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu.

Vật chứng hiện đang lưu tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/06/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu và phiếu nhập kho ngày 29/6/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thanh Minh